

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI
DƯƠNG**



**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

*Giấy chứng nhận ĐKKD số 0800011018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hải Dương cấp lần đầu ngày 04 tháng 04 năm 2003, cấp thay đổi lần thứ 13 ngày
20 tháng 10 năm 2016.*

*Địa chỉ: Số 102, phố Chi Lăng, Phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt
Nam*

Điện thoại: 0320.3853.848; Fax: 0320.3853.848;

Website: <http://hdpharma.vn/>

Phụ trách Công bố thông tin:

Họ tên: Ông Chu Văn Long – Kế toán trưởng

Số điện thoại: 0320.3853.848; Fax: 0320.3853.848

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	4
II. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	8
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:	15
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông	15
5. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty	16
6. Hoạt động kinh doanh	16
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh qua các giai đoạn	17
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	18
9. Chính sách đối với người lao động	19
10. Chính sách cổ tức	20
11. Tình hình tài chính	20
12. Tình hình tài sản	24
13. Tình hình sử dụng đất đai	25
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	29
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:	32
16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:	32
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)	34
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	34
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	34
2. Thành viên Hội đồng quản trị	34
3. Ban kiểm soát	39
4. Tổng giám đốc	43
5. Kế toán trưởng - Ông Chu Văn Long	43
6. Kế hoạch tăng cường quản trị	44

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ	7
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	15
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty	16
Bảng 4: Cơ cấu Doanh thu thuần	17
Bảng 5: Kết quả kinh doanh năm 2014 – 2015, 9 tháng đầu năm 2016	17
Bảng 6: Cơ cấu trình độ lao động tại 30/09/2016	19
Bảng 7: Chi tiết các khoản thuế phải nộp	21
Bảng 8: Tình hình Công nợ phải trả	23
Bảng 9: Tình hình Công nợ phải thu	23
Bảng 10: Đầu tư tài chính	24
Bảng 11: Một số chỉ tiêu tài chính	24
Bảng 12: Giá trị tài sản Công ty tại ngày 31/12/2015	25
Bảng 13: Tình hình quản lý, sử dụng đất	25
Bảng 14: Kế hoạch kinh doanh năm 2016, 2017	29
Bảng 15: Thành viên Hội đồng quản trị	34
Bảng 16: Thành viên ban kiểm soát	39
Bảng 17: Tổng Giám đốc	43

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản thông tin tóm tắt này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“**Công ty**”: Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương

“**Cổ đông**”: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương

“**Cổ phần**”: Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.

“**Cổ tức**”: Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương để chia cho cổ đông.

“**Điều lệ**”: Điều lệ của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương đã được thông qua.

“**Vốn điều lệ**”: Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh Nghiệp năm 2014, Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH 11 năm 2006 của Quốc hội và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung như sau:

Công ty:	Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương
CTCP:	Công ty cổ phần
ĐHĐCD:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKGD:	Đăng ký giao dịch
HĐQT:	Hội đồng quản trị
NN:	Nhà nước
VDL:	Vốn điều lệ
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
VLXD:	Vật liệu xây dựng
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
CT HĐQT:	Chủ tịch hội đồng quản trị
HCCN:	Hạn chế chuyển nhượng
XDCBDD:	Xây dựng cơ bản dở dang
BCTC:	Báo cáo tài chính

II. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức Đăng ký giao dịch

- Tên tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương.
- Tên chính thức: Công Ty Cổ Phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương.
- Tên tiếng Anh: HAIDUONG PHARMACEUTICAL MEDICAL MATERIAL JOINT STOCK COMPANY



- Logo:
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 102, phố Chi Lăng, Phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- Vốn điều lệ đăng kí: 60.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 60.000.000.000 đồng.
- Điện thoại: 0320.3853.848 Fax: 0320.3853.848
- Website: <http://hdpharma.vn/>
- Ngày trở thành công ty đại chúng: ngày 03 tháng 03 năm 2009
- Người đại diện theo pháp luật của công ty:
 1. Nguyễn Trung Việt – Chủ tịch Hội đồng quản trị
 2. Nguyễn Thị Tú Anh – Tổng giám đốc
- Giấy đăng ký kinh doanh số 0800011018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Dương, cấp lần đầu ngày 04/04/2003, thay đổi lần thứ 13 ngày 20/10/2016.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.
 - Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng.
 - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; thực phẩm chức năng; nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); máy móc, thiết bị y tế; tinh dầu, dược liệu, kính mắt; thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.
 - Đại lý thuốc chữa bệnh, hóa mỹ phẩm, dược phẩm chức năng, dụng cụ y tế, thiết bị y tế, kính mắt, dược liệu, tinh dầu, hóa chất.
 - Dịch vụ tư vấn khoa học kĩ thuật và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược, mỹ phẩm và thực phẩm; dịch vụ kiểm tra chất lượng dược phẩm, thực phẩm chức năng

Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: DHD
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 6.000.000 cổ phần
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và theo quy định của Tổ chức ĐKGD là: 0 cổ phần
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 19/12/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% Vốn điều lệ.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển.

- Công ty Cổ phần Dược VTYT Hải Dương (HDPHARMA) là công ty cổ phần được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước. Kể từ khi thành lập đến nay, quá trình xây dựng và phát triển của Công ty luôn gắn liền với quá trình xây dựng và phát triển của ngành Dược Việt Nam cùng với những bước thăng trầm trong tiến trình lịch sử phát triển kinh tế của đất nước. Quá trình phát triển của công ty có thể tóm lược qua những cột mốc như sau: Năm 1961, Ủy ban hành chính tỉnh Hải Dương thành lập Quốc doanh dược phẩm.
- Năm 1966, thực hiện chỉ đạo của Nhà nước, Sở y tế Hải Dương và Sở y tế tỉnh Hưng Yên sáp nhập thành Sở y tế Hải Hưng. Cùng với sự kiện này, Ủy ban hành chính tỉnh Hải Hưng đã tách Quốc doanh dược phẩm thành hai đơn vị hành chính độc lập mới: Quốc doanh dược phẩm tỉnh Hải Hưng với vai trò phân phối thuốc, quản lý tổ chức phân phối thuốc, tuyên truyền giới thiệu và thực hiện các quy chế dược, và xí nghiệp Dược tỉnh Hải Hưng với vai trò sản xuất, chế biến một số thuốc theo kế hoạch của Bộ y tế.
- Năm 1982, theo quyết định của Sở y tế Hải Hưng, Quốc doanh dược phẩm Hải Hưng và Xí nghiệp Dược Hải Hưng lại được hợp nhất thành Xí nghiệp liên hợp Dược Hải Hưng. Đây là xí nghiệp dược duy nhất trong tỉnh chịu trách nhiệm cả về khâu sản xuất và kinh doanh thuốc, cung ứng thuốc.
- Năm 1998, tỉnh Hải Hưng được tách thành tỉnh Hải Dương và tỉnh Hưng Yên. Theo đó, Xí nghiệp liên hợp Dược Hải Hưng đổi tên thành công ty dược VTYT Hải Dương.
- Ngày 28/06/2002, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và Chính phủ về việc cổ phần hoá các doanh nghiệp Nhà nước, UBND tỉnh Hải Dương có quyết định số 2750/QĐ-UB chuyển Công ty Dược VTYT Hải Dương thành Công ty cổ phần Dược VTYT Hải Dương.

- Ngày 04/04/2003, Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 10.260.000.000 đồng. Đến năm 2010 vốn điều lệ tăng lên 30 tỷ đồng (trong đó vốn nhà nước chiếm 12%).
- Trải qua nhiều năm xây dựng và phát triển, Công ty cổ phần Dược VTYT Hải Dương (HDPHARMA) không ngừng phát triển lớn mạnh, với quy mô gồm: 13 Phòng, Ban chức năng; 12 chi nhánh trên toàn tỉnh với gần 200 quầy thuốc trải khắp các địa bàn trong tỉnh, 02 chi nhánh tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, 6 dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, 1 phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP và 1 kho thành phẩm đạt tiêu chuẩn GDP. Sau hơn 50 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển đến nay Công ty cổ phần Dược VTYT Hải Dương đã có gần 700 cán bộ - CNV, trong số đó rất nhiều cán bộ - CNV là dược sĩ, cử nhân kinh tế.
- Bên cạnh mục tiêu sản xuất kinh doanh hiệu quả và mang lại lợi nhuận cao, HDPHARMA luôn duy trì thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội, người lao động. Đặc biệt là vấn đề bảo vệ môi trường, coi đó là một trong những điều kiện tiên quyết để phát triển bền vững. Với hệ thống công nghệ hiện đại, cùng với chiến lược đầu tư mở rộng, phát triển toàn diện, HDPHARMA đã khẳng định được vị thế ngày càng vững chắc trong ngành dược Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.
- Ngày 20 tháng 10 năm 2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Dương cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 13, mã số Doanh nghiệp: 0800011018 cho Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương với số vốn điều lệ là 60.000.000.000 đồng.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ

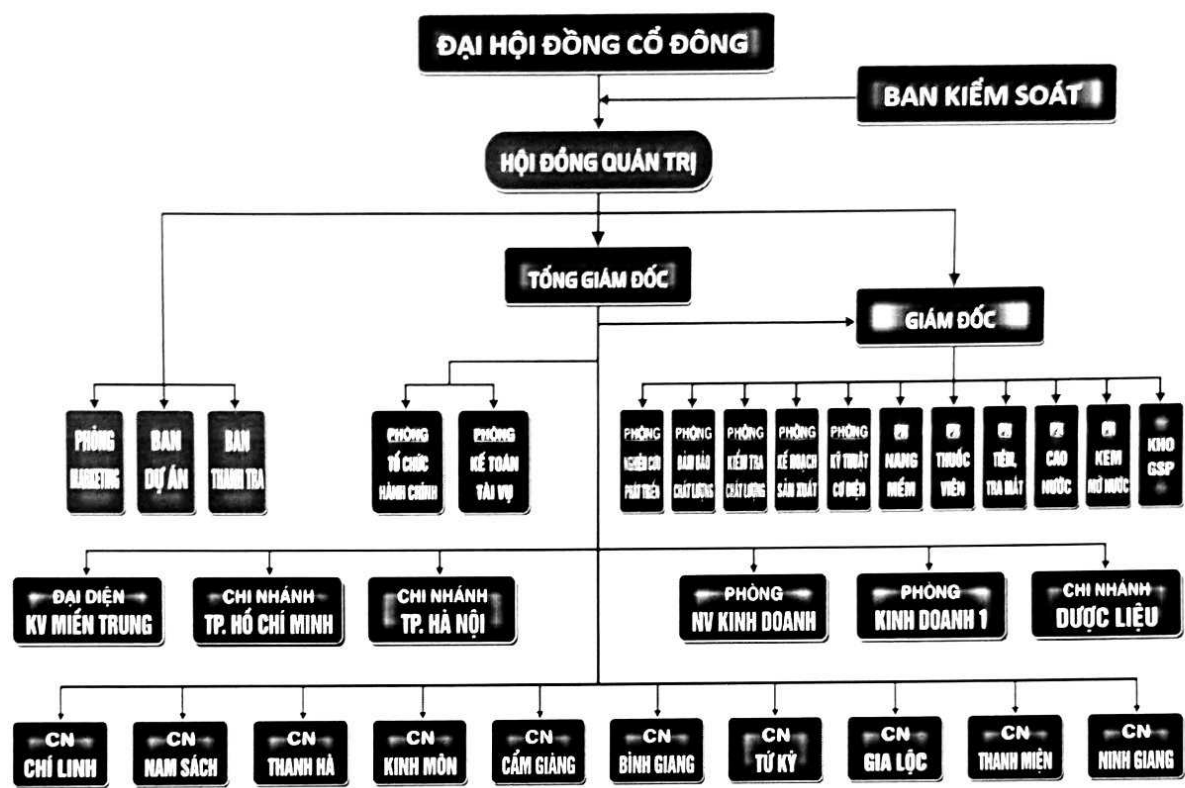
Thời gian	Vốn Điều lệ tăng thêm	Vốn Điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Căn cứ
2010	19.740.000.000	30.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên và cổ đông chiến lược	- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 số: 01/QĐ – ĐHCĐ , ngày 02/04/2010 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 294/NQ – HĐQT ngày 19/5/2010 - Báo cáo kết quả phát hành ngày 20 tháng 08 năm 2010 - Giấy chứng nhận chào bán

				số 611/UBCK – GCN ngày 15 tháng 07 năm 2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2016	30.000.000.000	60.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của CTCP Dược Vật tư y tế Hải Dương số 636/NQ-ĐHCD-DHD ngày 08 tháng 04 năm 2016 - Nghị quyết HĐQT số 1245/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 07 năm 2016 - Báo cáo kết quả phát hành số 1509/DHD ngày 15 tháng 09 năm 2016 - Công văn số 6829/ UBCK về việc chứng nhận phát hành cổ phiếu ra công chúng – QLCB ngày 12/10/2016 của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả phát cổ phiếu để trả cổ tức.

Nguồn: Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG



Diễn giải:

• **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

• **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm, có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Số lượng và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 03 (ba) Thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

• **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên.

- **Tổng giám đốc**

Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bầu nhiệm, là người điều hành cao nhất mọi hoạt động của Công ty; có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về việc điều hành hoạt động của Công ty và việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ giao.

- **Các phòng nghiệp vụ: 6 phòng, bao gồm:**

- Phòng Nghiên cứu phát Triển
- Phòng Bảo đảm chất lượng
- Phòng Kiểm tra chất lượng
- Phòng Kế hoạch sản xuất
- Phòng Kỹ thuật cơ điện
- Phòng Marketing
- Phòng Tổ chức hành chính
- Phòng Kế toán tài vụ

- **Các ban:**

- Ban dự án
- Ban thanh tra

- **Các Phân Xưởng : 05 đơn vị, bao gồm:**

- Phân xưởng Nang mềm
- Phân xưởng Thuốc viên
- Phân xưởng Tiêm, Tra mắt
- Phân xưởng Cao nước
- Phân xưởng Kem mỡ nước

- ❖ **Phòng Nghiên cứu phát triển**

- ✚ **Chức năng**

Chức năng chính của Phòng nghiên cứu và phát triển sản phẩm là nghiên cứu và triển khai các đề tài, dự án khoa học công nghệ; sản xuất và kinh doanh

- ✚ **Nhiệm vụ**

Phòng có chức năng tham mưu, tư vấn và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ,...và tìm kiếm, xây dựng, quản lý các dự án đầu tư từ nguồn vốn của các doanh nghiệp.

Đối với chức năng nghiên cứu, Phòng nghiên cứu và phát triển sản phẩm là nơi tổ chức hoạt động nghiên cứu và triển khai các công nghệ đã được giao.

Đối với chức năng sản xuất kinh doanh, Phòng nghiên cứu và phát triển sản phẩm là đầu mối hợp tác liên kết tìm ra thị trường kinh doanh các kết quả nghiên cứu và phát triển, các ứng dụng công nghệ với các doanh nghiệp trong và ngoài nước theo phương thức sản xuất sản phẩm công nghệ ở dạng thử nghiệm, qui mô nhỏ để thăm dò thị trường và chuyển giao cho các doanh nghiệp thực hiện. Bên cạnh đó, Phòng nghiên cứu và phát triển sản phẩm còn tiến hành các hợp tác liên kết nghiên cứu khoa học công nghệ với các doanh nghiệp nhằm theo kịp bước tiến và những nhu cầu mới của thị trường và các doanh nghiệp trong nước. Ngoài ra, Phòng nghiên cứu và phát triển sản phẩm còn thực hiện các đơn đặt hàng nghiên cứu, triển khai thử nghiệm sản phẩm các đề tài khoa học ứng dụng công nghệ. Phòng nghiên cứu và phát triển sản phẩm tham gia đào tạo đội ngũ chuyên viên khoa học và công nghệ qua thực tiễn triển khai nhằm phục vụ cho nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, phục vụ cho ứng dụng, chuyển giao công nghệ cho các tổ chức và cá nhân có nhu cầu; trước tiên là các nhà đầu tư trong nước

❖ **Phòng Bảo đảm chất lượng**

✚ **Chức năng**

Thiết lập và quản lý hệ thống đảm bảo chất lượng phù hợp với yêu cầu GMP, đảm bảo cho mọi sản phẩm sản xuất tại Công ty từ đầu vào đến khi đưa ra thị trường phù hợp với yêu cầu về mặt chất lượng.

✚ **Nhiệm vụ**

Phòng Đảm bảo chất lượng là phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng xây dựng chính sách chất lượng và triển khai hoạt động của mạng lưới đảm bảo chất lượng trong công ty. Ngoài ra công ty còn có chức năng kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất, bảo quản thuốc với mục đích tạo ra sản phẩm đạt chất lượng tốt nhất, an toàn và hiệu quả

❖ **Phòng Kiểm tra chất lượng**

✚ **Chức năng**

Kiểm nghiệm toàn bộ từ nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm ở các phân xưởng sản xuất và kho dựa trên tiêu chuẩn sản xuất đã ban hành và áp dụng tại Công ty

✚ **Nhiệm vụ**

Phòng Kiểm tra chất lượng là phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng xây dựng và duy trì phòng Kiểm tra chất lượng phù hợp với yêu cầu của phòng kiểm nghiệm thuốc GLP; xây dựng, sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn và các phương pháp thử cho các nguyên liệu, bao bì, bán sản phẩm đang và sẽ có trong công ty; tiến hành các thử nghiệm để đánh giá chất lượng của sản phẩm trong từng giai đoạn sản xuất và kinh doanh của Công ty so với các tiêu chuẩn chất lượng đã được ban hành; quản lý các trang thiết bị, hóa chất, hồ sơ kiểm nghiệm và các tài

liệu khác cùng với các kết quả của các hoạt động liên quan đến chức năng hoạt động của phòng; đào tạo, hướng dẫn cán bộ, nhân viên để đáp ứng yêu cầu chức năng nhiệm vụ của phòng và thực hiện các hoạt động khác theo sự điều động của Giám đốc Công ty.

❖ **Phòng Kế hoạch sản xuất**

⚡ **Chức năng**

Tham mưu cho Giám đốc sản xuất xây dựng, điều hành, giám sát kế hoạch sản xuất. Lập – báo cáo kế hoạch sản xuất theo tháng, quý, năm cho Ban lãnh đạo Công ty. Tìm kiếm nguồn nguyên liệu, phụ liệu phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển của công ty; định kỳ đánh giá nhà cung cấp theo quy trình

⚡ **Nhiệm vụ**

Là cơ sở có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc và tổ chức thực hiện công tác sản xuất đảm bảo theo đúng các quy trình chuẩn đã được phê duyệt đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Công ty.

❖ **Phòng kỹ thuật cơ điện**

⚡ **Chức năng**

Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty về lĩnh vực kỹ thuật cơ khí, điện , điện tử, động lực... (gọi tắt là lĩnh vực cơ điện) của Công ty.

⚡ **Nhiệm vụ**

- Lập hồ sơ thiết kế dự toán, theo dõi giám sát các công trình, sản phẩm thuộc lĩnh vực cơ điện của Công ty, thẩm định các hồ sơ thiết kế kỹ thuật theo phân cấp.
- Lập thủ tục chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư các dự án: Đầu tư mới, mở rộng sản xuất, cải tạo nâng cấp hoặc chế tạo mới các sản phẩm thuộc lĩnh vực cơ điện của Công ty.
- Quản lý kỹ thuật đối với các công trình, sản phẩm gia công chế tạo mới, sửa chữa thuộc lĩnh vực cơ điện của Công ty.
- Giám sát quyền tác giả việc gia công chế tạo các công trình, sản phẩm cơ điện do phòng thiết kế. Giám sát chủ đầu tư các công trình, sản phẩm cơ điện theo phân cấp.
- Tham gia hội đồng và cử các chuyên viên theo từng lĩnh vực phối hợp, giám sát thực hiện việc thanh lý các loại tài sản thuộc lĩnh vực cơ điện theo nhiệm vụ và quyền hạn. Tham gia công tác an toàn lao động trong lĩnh vực cơ điện.
- Soạn thảo các văn bản đối ngoại, dịch thuật các tài liệu chuyên ngành trong lĩnh vực cơ điện.

- Nghiên cứu biên soạn các văn bản quản lý, các tài liệu nghiệp vụ đào tạo thuộc lĩnh vực cơ điện theo phân cấp.
- Thường trực công tác sáng kiến, cải tiến, nghiên cứu các đề tài khoa học- công nghệ đưa tiến bộ kỹ thuật hiện đại hoá ngành BÐATHH.
- KCS các công trình và sản phẩm cơ điện.
- Hướng dẫn đào tạo nâng cao và nâng bậc cho công nhân thuộc lĩnh vực cơ điện.
- Tổ chức thực hiện và quản lý công tác đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm phương tiện thủy, bộ, các trang thiết bị theo quy định.

❖ **Phòng marketing**

👉 **Chức năng**

Nghiên cứu và xây dựng các chính sách phát triển thị trường

👉 **Nhiệm vụ**

Nghiên cứu tiếp thị và thông tin, tìm hiểu sự thật ngầm hiểu của khách hàng:

- Lập hồ sơ thị trường và dự báo doanh thu
- Khảo sát hành vi ứng xử của khách hàng tiềm năng
- Phân khúc thị trường, xác định mục tiêu, định vị thương hiệu
- Phát triển sản phẩm, hoàn thiện sản phẩm với các thuộc tính mà thị trường mong muốn (thực hiện trước khi sản xuất sản phẩm, xây dựng nhà hàng,...)
- Quản trị sản phẩm (chu kỳ sống sản phẩm): Ra đời, phát triển, bão hòa, suy thoái, và đôi khi là hồi sinh.

❖ **Phòng Tổ chức hành chính**

👉 **Chức năng**

Là cơ quan giúp việc cho Tổng Giám đốc, thực hiện chức năng tham mưu, tổng hợp, tổ chức phối hợp giữa các phòng, đội, đơn vị trong Công ty trong việc thực hiện các quyết định của Giám đốc công ty.

👉 **Nhiệm vụ**

- Quản lý và hướng dẫn các phòng ban cơ quan Công ty về công tác văn thư, lưu trữ; tổ chức thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ của Cơ quan Công ty theo quy định của pháp luật;
- Kiểm tra thể thức và thủ tục hành chính trong việc ban hành các văn bản của Công ty;
- Tham mưu cho Lãnh đạo về công tác tổ chức nhân sự của công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc công ty giao.

❖ **Phòng Kế Toán Tài Vụ**

👉 **Chức năng**

Tham mưu cho Tổng Giám đốc công ty trong công tác tổ chức, quản lý và giám sát hoạt động kinh tế, tài chính, hạch toán kế toán và quản lý cổ phần.

👉 **Nhiệm vụ**

- Lập kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty;
- Tham mưu xây dựng các quy chế, quy định, chế độ quản lý tài chính của Công ty;
- Huy động và điều hòa sử dụng vốn trong toàn công ty, phục vụ hoạt động SXKD đạt hiệu quả cao;
- Kiểm tra giám sát việc chấp hành các quy chế, quy định của Công ty và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực tài chính kế toán;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công.

❖ **Ban Dự án**

👉 **Chức năng**

Quản lý, chịu trách nhiệm với các công trình xây dựng, nhà xưởng, cơ sở hạ tầng của công ty.

👉 **Nhiệm vụ**

- Xác định nhu cầu của các bộ phận (thông qua giấy đề nghị của các bộ phận, dự án đầu tư của Công ty ...)
- Lập kế hoạch xây dựng sửa chữa cơ sở hạ tầng, thực hiện các giai đoạn theo đúng Quy chế quản lý của Công ty: mời nhà thầu, lựa chọn nhà thầu -> Quản lý, giám sát thi công công trình (tiến độ thi công, khối lượng thi công, an toàn lao động, môi trường xây dựng) -> Nghiệm thu, đưa công trình vào sử dụng; quyết toán công trình; liên hệ đơn vị thi công bảo hành bảo trì công trình.

❖ **Ban Thanh tra**

👉 **Chức năng**

Giám sát quá trình thực hiện Quy chế, Quy trình, Quy chuẩn công việc đã ban hành của CBCNV.

👉 **Nhiệm vụ**

- Kiểm tra việc thực hiện Quy chế, Quy trình, Quy chuẩn công việc của CBCNV

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng các nội dung công việc, lập biên bản đối với các sai phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

❖ **Các phần xưởng**

👉 **Chức năng**

Tổ chức sản xuất để hoàn thành kế hoạch sản xuất do Đại hội cổ đông, Ban lãnh đạo Công ty đặt ra theo đúng Quy trình sản xuất và tiêu chuẩn cơ sở sản phẩm, đúng định mức vật tư đã quy định.

👉 **Nhiệm vụ**

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của xưởng sản xuất đạt GMP – WHO, thực hiện các quy trình công việc, quy định có liên quan của Công ty đã ban hành (an toàn, vệ sinh, hồ sơ sản phẩm, sổ sách, biểu mẫu, biên bản ...);
- Thực hiện Nội quy lao động và các quy định có liên quan đến quản lý lao động, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ ..., tham gia đào tạo, huấn luyện lao động tập nghề, lao động thử việc tại đơn vị.
- Quản lý nhân sự, nhà xưởng, hàng hoá, máy móc, phương tiện sản xuất phục vụ cho quá trình sản xuất, vệ sinh công nghiệp.
- Cải tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất.
- Soạn thảo các hồ sơ, tài liệu liên, quy trình quy chuẩn của bộ phận mình.
- Phối hợp, công tác nghiên cứu. Triển khai các quy trình sản xuất mới.
- Tham gia tìm hiểu, đánh giá các sự cố trong quá trình sản xuất và lưu thông phân phối.
- Triển khai, quản lý định mức lao động.
- Phối hợp với các phòng ban cùng hoàn thành công việc được giao (xây dựng kế hoạch sản xuất; thẩm định quy trình sản xuất, thiết bị, môi trường nhà xưởng; thẩm định nhà cung cấp nguyên vật liệu; tham gia thanh tra đánh giá định kỳ ...).

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 19/12/2016

STT	Tên Cổ đông	Giấy CN ĐKKD/ Số CMT	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
-----	-------------	-------------------------	-----------------------	-------------------	-----------

1	Nguyễn Trung Việt	1069002861	2.476.400	24.764.000.000	41,27
2	Trần Mai Lan	1171004106	471.690	4.716.900.000	7,86
Tổng cộng			2.948.090	29.480.900.000	49,13

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty chốt tại ngày 19/12/2016)

❖ **Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 19/12/2016**

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng (cổ)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	391	6.000.000	60.000.000.000	100
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	391	6.000.000	60.000.000.000	100
II	Nước ngoài	-	-	-	-
III	Cổ phiếu Quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	391	6.000.000	60.000.000.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty chốt tại ngày 12/09/2016)

❖ **Danh sách cổ đông sáng lập:**

Công ty là doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa nên không có cổ đông sáng lập.

4. **Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty**
Không có

5. **Hoạt động kinh doanh**

Hiện nay hoạt động kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng, hoá chất, mỹ phẩm, vật tư y tế; sản xuất, thu mua, trồng dược liệu ... với 500 mặt hàng của Công ty có mặt trên thị trường và được tiêu thụ rộng rãi ở 64 tỉnh, thành trong cả nước; một số sản phẩm được xuất khẩu ra nước ngoài.

Các loại thuốc của Công ty được đánh giá cao và tiêu thụ mạnh trên thị trường như: Viên nang mềm SuperHepa, Hacinol HD, Hoạt huyết dưỡng não, Thuốc khớp Jointking, Thuốc an thần, Kim tiền thảo, Diệp hạ châu, HD Inliver, VTM 3B, Cihanol HD ... Từ năm 2007 đến nay Công ty đã đầu tư và được Bộ Y tế thẩm định, cấp phép, cho 5 dây chuyền hiện đại đạt GMT – WHO; hệ thống kho đạt tiêu chuẩn GSP; hệ thống phân phối thuốc đạt tiêu chuẩn GDP, GPP; phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP.

Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty trong năm 2015, 2016 như sau:

Bảng 4: Cơ cấu Doanh thu thuần

Đơn vị tính: đồng

TT	Doanh thu	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
			%DTT		%DTT
1	Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	739.277.075.742	99,77	763.430.406.255	99,74
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.734.999.958	0,23	2.013.954.601	0,26
Tổng doanh thu thuần		741.012.075.700	100	765.444.360.856	100

Nguồn: Công ty Cổ phần Dược Vật Tư Y Tế Hải Dương

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh qua các giai đoạn

Bảng 5: Kết quả kinh doanh năm 2015 và 2016

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm 2016/2015
1	Tổng giá trị tài sản	345.363.146.102	405.396.683.044	17,38%
2	Vốn chủ sở hữu	164.005.752.043	204.464.683.313	24,67%
3	Doanh thu thuần	741.012.075.700	765.444.360.856	3,30%

4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	58.556.670.567	51.285.967.596	(12,42)%
5	Lợi nhuận khác	427.511.724	665.152.035	55,59%
6	Lợi nhuận trước thuế	58.984.182.291	51.951.119.631	(11,92)%
7	Lợi nhuận sau thuế	45.956.689.154	41.508.966.469	(9,68)%
8	Giá trị sổ sách/cổ phiếu	54.669	34.077	(37,67)%
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	26%	72,29%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Năm 2015 thị trường Dược phẩm có nhiều thay đổi, dần dần đi vào bão hoà, đòi hỏi các hãng dược phẩm phải có sự đầu tư bài bản, chiến lược đúng mới tồn tại phát triển, sự thay đổi về cơ chế chính sách trong công tác đấu thầu thuốc, vật tư y tế có nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tuy nhiên công ty vẫn đạt tốc độ tăng trưởng, hiệu quả kinh doanh tăng cao đột biến. Cụ thể qua số liệu báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015 so năm 2014:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 35.243.439.283 đồng, tỷ lệ tăng doanh thu thuần 4,99%.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 22.498.596.251 đồng, tỷ lệ 61,66%.
- Tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu tăng 5.856 đồng/1 cổ phiếu, tỷ lệ 61,88%.

Năm 2015 là năm Kết quả kinh doanh của công ty đạt cao nhất trong lịch sử 55 năm hoạt động và tăng trưởng đột biến so với năm 2014.

Năm 2016 theo BCTC kiểm toán đã công bố, Doanh thu thuần ước đạt 765 tỷ đồng, tăng khoảng 3,30% so với doanh thu thuần năm 2015, lợi nhuận trước thuế đạt 52 tỷ đồng, giảm khoảng 11,92% lợi nhuận sau thuế đạt hơn 41,5 tỷ đồng, giảm khoảng 9,68% so với số liệu năm 2015.

7.2. Triển vọng phát triển ngành:

Cũng như hầu hết các ngành công nghiệp sản xuất và dịch vụ khác, sự phát triển của ngành công nghiệp dược phẩm có mối quan hệ chặt chẽ với sự phát triển chung của nền kinh tế. Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam có sự tăng trưởng tương đối ổn định cùng với sự mở rộng và phát triển đa dạng các ngành nghề, chất lượng cuộc sống của người dân cũng đang được cải thiện và nâng cao đáng kể. Sự gia tăng trong nhu cầu chăm sóc sức khỏe

tạo ra nhiều cơ hội phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh cho ngành dược phẩm. Tuy nhiên, nếu nền kinh tế diễn biến theo chiều hướng không thuận lợi, tình hình hoạt động cũng như doanh thu và lợi nhuận của các công ty trong ngành có thể bị ảnh hưởng nhất định. Ngoài ra vấn đề tăng giá nguyên liệu và hàng giả hàng nhái cũng là những nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành

8. Chính sách đối với người lao động

• Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả đòi hỏi lực lượng lao động giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ quản lý năng động, sáng tạo. Công ty đã thực hiện các chính sách

- Xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại, tuyển dụng lao động căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.
- Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực, trình độ chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu công việc đảm nhận.
- Sắp xếp, tinh giản lại nhân sự các phòng ban theo hướng gọn nhẹ.

Bảng 6: Cơ cấu trình độ lao động tại 31/03/2017

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Đại học trở lên	105	16,01%
2	Cao đẳng, trung cấp	537	81,86%
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	14	2,13%
Tổng số		656	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Dược Vật Tư Y Tế Hải Dương

• Chính sách lương thưởng và phúc lợi:

Công ty đã và tiếp tục cải thiện chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

Mức lương lao động bình quân năm 2015: 6.146.000 đồng/người/tháng

Mức lương lao động bình quân năm 2016: 6.363.000 đồng/người/tháng

Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những lao động có năng lực quản lý và tay nghề cao có nhiều cải tiến trong sản xuất mang lại lợi ích cho Công ty.

Ngoài chế độ tiền lương Công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch, tạo cho người lao động yên tâm để gắn bó và làm việc hết mình cho doanh nghiệp.

9. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất. Việc xác định mức cổ tức chi trả từ lợi nhuận giữ lại do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

Bảng 7: Cổ tức giai đoạn 2014 - 2016

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán	Tình trạng thanh toán
2014	23%	Tiền mặt	Đã thanh toán
2015	26%	Tiền mặt	Còn treo dự kiến sẽ trả
2016	100%	Cổ phiếu	Đã chi trả

Nguồn: Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương

11. Tình hình tài chính

• Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Loại tài sản

Nhà cửa, vật kiến trúc

Số năm

08 - 20 năm

Máy móc, thiết bị	05 - 08 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 08 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016

• **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản nợ đến hạn được thanh toán đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định của pháp luật.

Bảng 8: Vay và nợ ngắn hạn, dài hạn

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiết	31/12/2015	31/12/2016
Vay và nợ ngắn hạn	17.447.272.639	23.259.548.842
Ngân hàng TMCP Ngoại thương – Chi nhánh Hải Dương	3.533.091.930	2.384.068.781
Ngân hàng TMCP Công thương Hải Dương	6.153.448.304	8.190.462.596
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương	3.473.271.485	6.624.142.645
Vay cán bộ công nhân viên	4.287.460.920	6.060.874.820
Vay và nợ dài hạn	10.000.000	-
Vay cán bộ công nhân viên	10.000.000	-
Tổng cộng	17.457.272.639	23.259.548.842

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016

• **Các khoản phải nộp theo luật định**

Bảng 9: Chi tiết các khoản thuế phải nộp

Đơn vị tính: đồng

Chi tiết	31/12/2015	31/12/2016
Thuế giá trị gia tăng	-	173.366.532
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.762.939.115	4.968.000.943

Thuế thu nhập cá nhân	840.734.051	336.933.824
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-
Tổng	6.603.673.166	5.478.301.299

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016

• Trích lập các quỹ theo luật định

Việc thực hiện trích lập các quỹ theo luật định, Công ty thực hiện theo quy định và Điều lệ của Công ty. Tỷ lệ trích lập các quỹ được Hội đồng Quản trị quyết định từng năm và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.

Bảng 10: Tình hình số dư các quỹ

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ khen thưởng phúc lợi	10.260.676.038	9.694.526.038
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	2.500.000.000	2.500.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	55.781.173.435	74.505.096.388
Tổng cộng	68.541.849.473	86.699.622.426

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016

• Tình hình công nợ phải thu

Bảng 11: Tình hình Công nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	30/09/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	187.563.004.239	238.479.947.223
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	179.603.308.365	221.159.159.627
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.308.561.703	18.610.697.734
3.. Phải thu ngắn hạn khác	910.770.526	1.481.220.066
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.259.636.355)	(2.771.130.204)
Các khoản phải thu dài hạn	-	0
Tổng cộng	187.563.004.239	238.479.947.223

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016

- Tình hình công nợ phải trả

Bảng 12: Tình hình Công nợ phải trả*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
NỢ PHẢI TRẢ	181.357.394.059	141.165.915.044
I. Nợ ngắn hạn	178.847.394.059	198.431.999.731
1. Phải trả người bán	123.768.751.479	141.165.915.044
2. Người mua trả tiền trước	2.943.851.747	2.418.113.757
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.603.673.166	5.478.301.299
4. Phải trả người lao động	8.075.757.137	8.437.219.859
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17.447.272.639	23.259.548.842
6. Quỹ khen thưởng phúc lợi	10.260.676.038	9.694.526.038
7. Phải trả ngắn hạn khác	880.989.593	980.795.239
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	7.674.122.776	6.043.728.000
9. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	367.272.784	462.272.726
10. Chi phí phải trả ngắn hạn	825.026.700	491.578.927
II. Nợ dài hạn	2.510.000.000	2.500.000.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	10.000.000	-
2. Quỹ Phát triển khoa học công nghệ	2.500.000.000	2.500.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016

- Đầu tư tài chính:

Bảng 8: Đầu tư tài chính

		31/12/2016
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	23.000.000	23.000.000
Tổng cộng	23.000.000	23.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016

- Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 9: Một số chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu		Năm 2015	Năm 2016
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	1,67	1.69
- Hệ số thanh toán nhanh (=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	1,13	1.27
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	52,51	49.56
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	110,58	98.27
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (= Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	6,80	6.71
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	2,37	2.04
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	6,20	5.42
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	31,97	22.53
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	14,70	11.06
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động Kinh Doanh/ Doanh thu thuần	%	7,90	6.70

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016

12. Tình hình tài sản

Bảng 10: Giá trị tài sản Công ty tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị thuần	Chênh lệch
Tài sản cố định hữu hình	119.617.047.724	37.328.670.295	31,21%
Nhà cửa vật kiến trúc	48.096.830.225	19.666.360.165	40,89%
Máy móc, thiết bị	57.865.596.681	12.957.842.540	22,39%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	9.894.763.308	3.787.363.154	38,28%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3.759.857.510	917.104.436	24,39%
Tài sản cố định vô hình	12.155.287.846	9.755.350.356	80,26%
Quyền sử dụng đất	12.155.287.846	9.755.350.356	80,26%
Tổng cộng	131.772.335.570	47.084.020.651	35,73%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016

Bảng 11: Chi phí xây dựng dở dang

Đơn vị tính: Đồng

Chi phí	31/12/2015	31/12/2016
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.660.834.592	21.726.730.907
Bể xử lý nước thải tại Cẩm Thượng	1.705.940.922	-
Nâng cấp nhà nấu dược liệu tại 102 Chi Lăng	2.774.394.874	-
Dây chuyền viên, cốm, sủi tại Cẩm Thượng	872.790.909	19.266.490.907
Nâng cấp nhà bán hàng tại Phả Lại, Chí Linh	307.707.887	-
Chi phí tư vấn tiêu chuẩn EU GMP của Dự án Nhà máy Cẩm Thượng	-	2.460.240.000

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016

13. Tình hình sử dụng đất đai

Bảng 12: Tình hình quản lý, sử dụng đất

TT	Vị trí	Diện tích	Thời gian thuê đất	Hình	Mục đích sử
----	--------	-----------	--------------------	------	-------------

			Bắt đầu	Kết thúc	dùng	dùng
1	102 Chi Lăng- Nguyễn Trãi - TPHD	7.931,5	2011	2035	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
2	Điện Biên Phủ- TP Hải Dương	4.991,9	2005	2030	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
3	Đường Quang Trung-TPHD	167,4	2003	2028	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
4	Đường Hồng Quang-TPHD	60,0	2003	2028	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
5	Phường Cẩm Thượng	25.100,0	2007	2032	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
6	Xã Dân Chủ Tứ kỳ - Hải Dương	138,0	2003	2028	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
7	Thị trấn Tứ Kỳ - Hải Dương	561,6	2003	2028	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
8	Thị trấn Kinh Môn – Hải Dương	316,4	2003	2028	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
9	Xã Phúc Thành – Kinh môn – Hải Dương	80,0	2003	2028	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
10	Xã Lạc Long – Kinh Môn – Hải Dương	202,3	2003	2028	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh

					năm	
11	Thị trấn Phú Thái _ Kim Thành – Hải Dương	461,2	2003	2028	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
12	Xã Đồng Gia _ Kim Thành – Hải Dương	154,0	2003	2028	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
13	Thị trấn Ninh Giang – Hải Dương	578,5	2003	2028	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
14	Thị trấn Gia Lộc – Hải Dương	1.162,0	2003	2028	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
15	Thị trấn Nam Sách – Hải Dương	500,9	2003	2028	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
16	Thị trấn Kê Sắt – Bình Giang – Hải Dương	93,6	2003	2028	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
17	Phường Thái Học- Chí Linh – Hải Dương	124,2	2003	2028	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
18	Phường Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương	144,6	2003	2028	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
19	Phường Phả Lại – Chí Linh – Hải Dương	154,3	2003	2028	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
20	Phường Sao Đỏ - Chí Linh – Hải Dương	2.807,0	2007	2032	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh

21	Phường Lê Lợi - Chí Linh – Hải Dương	40,70	2003	2028	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
22	Thị trấn Thanh Miện – Hải Dương	1.019,0	2003	2028	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
23	Xã ái Quốc – TP Hải Dương	666,4	2003	2028	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
24	Thị trấn Cẩm Giăng- Hải Dương	720,0	2003	2028	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
25	Thị trấn Thanh Hà – Hải Dương	353,2	2003	2028	Đất thuê trả tiền hàng năm	Sản xuất kinh doanh
26	Phường xuân La – Tây Hồ - Hà Nội	179	2014	Lâu dài	Đất thuê trả tiền một lần	kinh doanh

Nguồn: Công ty cổ phần Dược Vật Tư Y Tế Hải Dương

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 13: Kế hoạch kinh doanh năm 2016, 2017

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018(*)	
		Kế hoạch năm 2017	% tăng giảm so với thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2018	% tăng giảm so với năm 2017
1	Vốn điều lệ	60.000	-	-	-
2	Doanh thu thuần	900.000	16,55	-	-
3	Lợi nhuận sau thuế	30.000	(27,73)	-	-
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	3,33	-	-	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	50	-	-	-
6	Cổ tức	20%	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Dược Vật Tư Y Tế Hải Dương)

(*) Kế hoạch năm 2018 của Công ty hiện tại chưa có. Dự kiến sẽ đưa ra và thông qua tại đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

❖ Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh:

a) Công tác phát triển sản phẩm

- Tiếp tục kiểm tra rà soát, hoàn thiện và phát triển danh mục sản phẩm của Công ty theo định hướng tạo ra các dòng sản phẩm có hiệu quả điều trị tốt, tính năng tác dụng vượt trội với hình thức sản phẩm đẹp để định vị được trong tâm trí khách hàng rõ ràng hơn nữa thương hiệu HDPHARMA.
- Nâng cao giá trị sản phẩm để hệ thống bán hàng có điều kiện phát triển doanh số trên thị trường bán hàng và đem lại động lực cho nhân sự bán hàng trong hệ thống.

b) Công tác marketing

- Phối hợp với tổ thực nghiệm ban hành quy trình thử nghiệm sản phẩm để công việc chuẩn xác hơn.
- Hoàn thiện và xây dựng hệ thống Quy trình, Quy chuẩn công việc để công tác Marketing hướng tới sự chuyên nghiệp, bài bản, hỗ trợ toàn bộ hệ thống bán hàng trong xây dựng

các chương trình Marketing truyền thống, hiện đại phù hợp với các chương trình bán hàng, phân khúc thị trường, đối tượng bán hàng.

- Phát triển quảng bá, truyền thông, thu hút khách hàng tiềm năng qua các kênh trực tiếp, gián tiếp để thông tin về sản phẩm đến với người quan tâm tiện ích, thân thiện, gần gũi nhất trong tiếp cận.
- Xây dựng kênh bán hàng online, phát triển hệ thống tổng đài tư vấn chuyên sâu về sản phẩm.
- Xây dựng chương trình quảng cáo trên các phương tiện truyền thông cho các sản phẩm chiến lược như: Quốc Sắc Thiên Hương phù hợp với tình hình thị trường và ngân sách.

c) Công tác xây dựng hệ thống bán hàng

Hoàn thiện và phát triển hệ thống bán hàng tại ba khu vực Miền Bắc – Miền Trung – Miền Nam bằng các biện pháp cụ thể:

- Tuyển dụng thêm các nhân sự để hoàn thiện hệ thống;
- Đào tạo các kỹ năng bán hàng, giao tiếp, kiến thức sản phẩm;
- Xây dựng chính sách bán hàng phù hợp với từng khu vực thị trường;
- Xây dựng chế độ khoán doanh số, thu nhập, chính sách đãi ngộ cho nhân sự bán hàng phù hợp để tạo động lực trong công tác bán hàng.

d) Chiến lược kinh doanh

Sau khi phân tích môi trường bên ngoài, môi trường bên trong chúng ta có thể rút ra những chiến lược phù hợp cho HDPHRMA:

- Thách thức vị trí dẫn đầu

Chúng ta sẽ lấy các mô hình của các công ty dẫn đầu trong ngành Dược tại Việt Nam, mổ xẻ mô hình, học tập họ những điểm mạnh, đặt ra mục tiêu và con đường để dần dần vươn lên bằng và vượt họ. Điều này liên quan đến mọi thứ (mô hình sản xuất, mô hình kinh doanh, sản phẩm, tài chính...)

- Xây dựng chọn lọc theo thể mạnh.

Phân tích những điểm nào, mặt nào là thể mạnh của chúng ta để phát triển, tập trung nguồn lực, không phát triển những mặt không có kinh nghiệm cũng như là điểm yếu.

- Củng cố những chỗ xung yếu.

Phát hiện những điểm yếu của doanh nghiệp, lên kế hoạch, tiến hành nâng dần để những điểm yếu trở thành trung bình hoặc mạnh.

- Tập trung đầu tư vào những phân khúc thị trường và sản phẩm có khả năng sinh lời lớn, rủi ro tương đối thấp.

Chúng ta sẽ chọn những sản phẩm dễ sản xuất, phổ thông, giá vừa phải, dễ sử dụng, vòng quay sản phẩm nhanh, chủ yếu bán kênh thương mại... Kèm theo việc phát triển, đầu tư vào hệ thống bán hàng, marketing.

Vì là người đi sau chúng ta sẽ chọn con đường học hỏi, bắt chước một cách thông minh, sáng tạo, có nghĩa là: nghiên cứu kỹ sản phẩm của các công ty khác, nghiên cứu kỹ thị trường, học tập những điểm tốt... và tạo ra sản phẩm phù hợp nhất với thị trường.

Điểm mấu chốt trong chiến lược sẽ là: vì nguồn lực về tài chính, con người của chúng ta có hạn chúng ta sẽ phát triển theo chiều ngang nhưng hẹp, điều đó có nghĩa là: chúng ta sẽ không đầu tư ngoài ngành, chúng ta sẽ không đầu tư vào các dự án xa rời những điểm mạnh của chúng ta. Trong 2 năm tới tập trung củng cố xây dựng lại những gì chúng ta đang có, loại bỏ những điểm yếu, phát triển điểm mạnh.

Chiến lược tăng trưởng theo chiều sâu: tìm cơ hội để nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp bằng cách mở rộng sản phẩm và thị trường, xâm nhập những thị trường mới, tăng thị phần của những sản phẩm hiện có trên những thị trường hiện tại. Về sản xuất chúng ta sẽ phát triển những dây chuyền có sẵn, tập trung vào điểm mạnh, mở rộng sản xuất, cải tiến và hoàn thiện biến những dây chuyền sản xuất của chúng ta thành hiện đại, từ đó tạo khả năng sinh lời. Đây chính là chiến lược tăng trưởng với chi phí tài chính ít tốn kém nhất. Điều đó phù hợp với tình trạng tài chính của chúng ta.

e) Công tác kế hoạch và triển khai sản xuất

Liên tục hoàn thiện công tác kế hoạch và triển khai sản xuất bằng các biện pháp cụ thể:

- Hoàn thiện đội ngũ nhân sự của Phòng KHSX phục vụ công tác;
- Hoàn thiện, xây dựng các Quy trình công việc phù hợp với thực tế và đảm bảo hiệu quả công việc;
- Xây dựng phần mềm quản trị hiện đại ERP phục vụ công tác;
- Lập kế hoạch cụ thể về Nguyên vật liệu, kế hoạch sản xuất cho năm, 6 tháng, hàng quý năm 2016 để tăng tính chủ động nhất trong các khâu phục vụ sản xuất.

g) Công tác dự án xây dựng sửa chữa

- Hoàn thành thi công gói thầu số 01 : xây dựng Nhà máy sản xuất tại Dự Án Cẩm Thượng.
- Tiếp tục hoàn thiện các hạng mục phụ trợ, cơ sở hạ tầng cho Dự án.
- Đưa vào hoạt động dây chuyền chiết suất cao.

h) Công tác tài chính

Tìm phương án phù hợp để giải quyết bài toán Quy mô tài chính phù hợp, hiệu quả đáp ứng dòng đầu tư từ sản xuất, kinh doanh, phát triển quảng bá sản phẩm, xây dựng nhà máy, hoạt động hỗ trợ sản xuất kinh doanh năm 2016 và những năm tới.

i) Công tác tổ chức

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị nội bộ phù hợp và hiệu quả với mọi hoạt động của Công ty.
- Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn cụ thể đánh giá chất lượng lao động.
- Đầu tư trọng điểm cho nhân sự, cán bộ, nhân viên công ty trong mọi bộ phận luôn là yếu tố then chốt quyết định kết quả công việc.

Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 60.000.000.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu để tạm ứng cổ tức năm 2016, với mức cổ tức là 100% đã được dự kiến thực hiện tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:

Công ty không có cam kết nhưng chưa thực hiện.

16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

❖ Mục tiêu

- Xây dựng Công ty CP Dược VTYT Hải Dương trở thành một trong những ngọn cờ đầu trong lĩnh vực dược phẩm Việt Nam.
- Xây dựng một hệ thống nhà máy hiện đại, liên hoàn, đạt tiêu chuẩn GMP - WHO và đa dạng các mặt hàng thuốc. Hệ thống các dây chuyền:
 - Dây chuyền thuốc viên nang mềm không chứa kháng sinh nhóm beta-lactam
 - Dây chuyền dung dịch tiêm, hỗn dịch tiêm, nhũ dịch tiêm không chứa kháng sinh nhóm beta-lactam
 - Dây chuyền thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi không chứa kháng sinh nhóm beta-lactam
 - Dây chuyền thuốc viên, thuốc bột, thuốc cốm, siro, thuốc nước uống, thuốc dùng ngoài, rượu thuốc, cao thuốc...có nguồn gốc từ dược liệu
 - Dây chuyền thuốc kem, thuốc mỡ và gel không chứa kháng sinh nhóm beta-lactam
- Kien toàn hệ thống quản lý chất lượng, nâng cao chất lượng sản phẩm đến ngang tầm tiêu chuẩn chất lượng của khối EU.
- Công ty CP Dược VTYT Hải Dương trở thành một trong những điểm đến hợp tác hấp dẫn, an toàn, hiệu quả, đáng tin cậy của các nhà đầu tư nước ngoài cũng như các doanh nghiệp dược phẩm nước ngoài.

- Thuốc của Công ty CP Dược VTYT Hải Dương có mặt rộng khắp trên thị trường trong nước và quốc tế với uy tín và chất lượng cao.

❖ **Chiến lược phát triển**

- *Về khẩu hiệu và chiến lược kinh doanh*

Lấy phục vụ làm mục đích kinh doanh, lấy hiệu quả kinh doanh làm động lực của sự phát triển.

- *Về chính sách chất lượng sản phẩm/ dịch vụ*

Bảo vệ và nâng cao chất lượng sản phẩm là sứ mệnh của Doanh nghiệp.

- *Về chính sách thị trường và bán hàng*

Có chiến lược phủ kín thị trường và mở rộng mạng lưới phân phối sản phẩm đến vùng sâu, vùng xa để phục vụ kịp thời người tiêu dùng.

- *Về tuyên truyền, quảng bá thương hiệu, sản phẩm/ dịch vụ*

Có kế hoạch quảng bá trên VTV1, VTV3 và các kênh truyền hình địa phương; trên các báo - tạp chí; trên Website của công ty và Website www.thuocvabietduoc.com, website: xuctienthuongmai.vn

- *Về đổi mới công nghệ, cải tiến kỹ thuật*

- Đầu tư đổi mới máy móc, trang thiết bị hiện đại cho các dây chuyền hiện có của công ty.
- Hiện đại hóa dây chuyền sản xuất Đông dược theo tiêu chuẩn GMP - WHO.
- Nâng cấp dây chuyền sản xuất thuốc Nước và kem mỡ đạt tiêu chuẩn GMP - WHO.
- Mở rộng dây chuyền thuốc Tiêm (thêm bộ phận Đông khô - Dịch truyền).

- *Về chính sách đào tạo nhân lực*

- Mở rộng đào tạo tại chỗ; gửi CBCNV đi đào tạo nâng cao;
- Mời chuyên gia đến hướng dẫn sử dụng máy móc, chuyển giao công nghệ cho CBCNV làm việc trực tiếp.

- *Về xây dựng văn hóa doanh nghiệp*

- Tuyên truyền cho CBCNV chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của nước, nội quy quy chế của doanh nghiệp.
- Tôn trọng các giá trị của doanh nghiệp (tôn trọng chất lượng sản phẩm do mình tạo ra).
- Tác phong làm việc công nghiệp, thái độ làm việc vui vẻ, văn minh lịch sự.
- Thực hiện tốt các quyền lợi đối với người lao động; động viên khen thưởng CBCNV kịp thời tạo động lực cho người lao động trong lao động sản xuất.

- Tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức đoàn thể trong Doanh nghiệp hoạt động.
- Các hoạt động khác
 - Đối với việc bảo vệ môi trường: nghiêm chỉnh chấp hành hướng dẫn của cơ quan chức năng; trang bị những thiết bị, xây dựng những công trình nhằm bảo vệ môi trường.
 - Tích cực tham gia các hoạt động của địa phương: đóng góp đầy đủ các quỹ, thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng chính sách, trẻ em; tích cực tham gia các hoạt động công ích của địa phương ...
 - Sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của Nhà nước.
 - Doanh nghiệp cam đoan và chịu trách nhiệm tính khách quan và xác thực của các thông tin trong Hồ sơ cũng các tài liệu kèm theo.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Công ty không có tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Bảng 14: Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Chức năng
Nguyễn Trung Việt	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
Nguyễn Thị Tú Anh	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành
Nguyễn Xuân Trang	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

2. Thành viên Hội đồng quản trị

2.1 Ông Nguyễn Trung Việt – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	NGUYỄN TRUNG VIỆT
Số CMTND	001069002861, cấp ngày 18/3/2015; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	26/4/1969
Nơi sinh	Hoài Đức, Hà Tây
Quốc tịch	Việt Nam

Dân tộc	Kinh
Quê quán	Kim Chung, Hoài Đức, Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Kim Chung, Hoài Đức, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	0320.3845402
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Khoa học xã hội
Quá trình công tác	
Từ năm 1997 – tháng 3/2014	Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Vinasun – Ucraina – Kiev
Từ tháng 04/2014 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 2.476.400 cổ phiếu chiếm 41,27% vốn Điều lệ
Tỷ lệ sở hữu đại diện	0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Vợ: Trần Mai Lan, sở hữu: 471.690 Cổ phiếu, chiếm 7,86% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2.2 Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thành viên HĐQT

Họ và tên	NGUYỄN THỊ TÚ ANH
Số CMTND	142490544, cấp ngày 25/02/2008; Nơi cấp: CA tỉnh Hải Dương

Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	01/9/1965
Nơi sinh	Kim Chung, Hoài Đức, Hà Tây
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Kim Chung, Hoài Đức, Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Số 35, Bắc Kinh, thành phố Hải Dương
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	0320.3852.477
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sỹ Đại học
Quá trình công tác	
Từ tháng 02/1989 đến tháng 10/1991	Đại lý thuốc cho Hiệu thuốc Trung tâm – Xí nghiệp Liên hợp Dược Hải Hưng
Từ tháng 11/1991 đến tháng 7/1995	Tổ trưởng Tổ Pha chế thuốc Tiêm – Xí nghiệp Liên hợp Dược Hải Hưng
Từ tháng 8/1995 đến tháng 3/2003	Mẫu dịch viên bán thuốc tại Công ty Dược vật tư y tế Hải Dương
Từ tháng 4/2003 đến tháng 10/2011	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương
Từ tháng 11/2011 đến tháng 03/2016	Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương
Từ tháng 04/2016 đến nay	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 147.720 cổ phiếu chiếm 2,46% vốn Điều lệ

Tỷ lệ sở hữu đại diện	0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Chồng : Vũ Văn Xuyên, sở hữu: 180.000 cổ phiếu, chiếm 3% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

2.3 Ông Nguyễn Xuân Trang – Thành viên HĐQT

Họ và tên	NGUYỄN XUÂN TRANG
Số CMTND	142350277, cấp ngày 25/8/2005; Nơi cấp: Công an Hải Dương
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	02/8/1953
Nơi sinh	Ấn Thi, Hưng Yên
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Ấn Thi, Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	số 340 – Lê Thanh Nghị - P. Lê Thanh Nghị - TP. Hải Dương
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	0320.3853.848
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ Đại học
Quá trình công tác	
Từ tháng 11/1981 - tháng 4/1999	Phó phòng Kế hoạch sản xuất - Công ty Dược Vật tư y tế Hải Dương
Từ tháng 5/1999 - tháng 3/2003	Trưởng phòng Kế hoạch cung tiêu – Công ty Dược vật tư y

	tế Hải Dương
Từ tháng 4/2003 – tháng 3/2006	Thành viên Hội đồng Quản trị - Phó Giám đốc Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương
Từ tháng 4/2006 – tháng 10/2011	Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương
Từ tháng 11/2011 – tháng 10/2015	Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương
Từ tháng 10/2015 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 98.200 cổ phiếu chiếm 1,63% vốn Điều lệ
Tỷ lệ sở hữu đại diện	0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	- Con Trai : Nguyễn Tuấn Linh, sở hữu: 47.500 cổ phiếu, chiếm 0,79% vốn điều lệ - Con Trai : Nguyễn Tiến Thành, sở hữu: 43.500 cổ phiếu, chiếm 0,73% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

3. Ban kiểm soát

Bảng 15: Thành viên ban kiểm soát

Phạm Thị Thuỷ	Trưởng ban kiểm soát
Hoàng Thị Quế Quỳnh	Thành viên ban kiểm soát
Trần Kim Cương	Thành viên ban kiểm soát

3.1. Bà Phạm Thị Thuỷ - Trưởng Ban Kiểm Soát

Họ và tên	PHẠM THỊ THUỶ
Số CMTND	141796790, cấp ngày 29/6/2010; Nơi cấp: Công an Hải Dương
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	02/5/1971
Nơi sinh	Tứ Kỳ, Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tứ Kỳ, Hải Dương
Địa chỉ thường trú	66, phố Lê Chân, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	03203.854281
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
Từ tháng 10/1992 - tháng 3/2015	Nhân viên Phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương
Từ tháng 4/2015 - tháng 11/2015	Thanh tra Tài chính - Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương

Tháng 12/2015 - tháng 10/2016	Thanh tra Tài chính, Trợ lý Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương
Tháng 11/2016 - nay	Thanh tra Tài chính, Trợ lý Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thanh tra Tài chính, Trưởng ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.400 cổ phiếu chiếm 0,11% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu đại diện	0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

3.2. Bà Hoàng Thị Quế Quỳnh – Thành viên Ban Kiểm Soát

Họ và tên	HOÀNG THỊ QUẾ QUỲNH
Số CMTND	141829827, cấp ngày 24/7/2010; Nơi cấp: Công an Hải Dương
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	14/7/1980
Nơi sinh	Ninh Giang, Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Ninh Giang, Hải Dương
Địa chỉ thường trú	số 01, Vũ Thạnh, phường Hải Tân - TP. Hải Dương

Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	0320.3853.848
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Từ tháng 8/2002 – tháng 9/2004	Nhân viên Phòng Kế toán - Công ty Dược Vật tư y tế Hải Dương
Từ tháng 10/2004 – tháng 3/2009	Phó Phòng Kế toán - Công ty Dược Vật tư y tế Hải Dương
Từ tháng 4/2009 – tháng 4/2010	Phó Phòng Kế toán – Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Dược Vật tư y tế Hải Dương
Từ tháng 5/2010 – tháng 6/2013	Phó Phòng Tổ chức Hành chính – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Dược Vật tư y tế Hải Dương
Từ tháng 7/2013 – tháng 11/2015	Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Dược Vật tư y tế Hải Dương
Từ tháng 12/2015 – tháng 3/2016	Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Dược Vật tư y tế Hải Dương
Từ tháng 4/2016 – tháng 7/2016	Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Dược Vật tư y tế Hải Dương
Từ tháng 7/2016 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty CP Dược Vật tư Y tế Hải Dương
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên Ban Kiểm soát – CTCP Dược Vật tư Y tế Hải Dương
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 13.000 cổ phiếu chiếm 0,21% vốn Điều lệ
Tỷ lệ sở hữu đại diện	0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Chồng : Bùi Đình Long , sở hữu : 14.000 cổ phiếu, chiếm 0,23% vốn điều lệ.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	Không

3.3. Ông Trần Kim Cương – Thành viên Ban Kiểm Soát

Họ và tên	TRẦN KIM CƯƠNG
Số CMTND	141665435, cấp ngày 15/10/2007; Nơi cấp: Công an Hải Dương
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/01/1975
Nơi sinh	Nam Sách – Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Sách – Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Phố Nguyễn Trãi 2, phường Sao Đỏ, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	0320.3853.848
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ đại học
Quá trình công tác	
Từ tháng 7/1996 – tháng 8/2004	Mậu dịch viên bán thuốc - Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương
Từ tháng 10/2004 – tháng 3/2009	Chủ nhiệm Hiệu thuốc Chí Linh - Công ty cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương
Từ tháng 4/2009 - nay	Giám đốc Chi nhánh Thị xã Chí Linh – Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Giám đốc Chi nhánh Thị xã Chí Linh – Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương

Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 26.400 cổ phiếu chiếm 0,44% vốn Điều lệ
Tỷ lệ sở hữu đại diện	0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	- Bố : Trần Văn Oanh , sở hữu : 72.600 cổ phần, chiếm 1,21% vốn điều lệ - Mẹ : Phạm Thị Nhạn , sở hữu : 20.000 Cổ phần, chiếm 0,33% vốn điều lệ - Em trai : Trần Văn Minh, sở hữu : 10.000 cổ phiếu, chiếm 0,17% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

4. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

4.1. Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Tổng Giám đốc: (Sơ yếu lý lịch được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)

4.2. Kế toán trưởng - Ông Chu Văn Long

Họ và tên	Chu Văn Long
Số CMTND	142225206, cấp ngày 14/5/2002, Nơi cấp: Công An Hải Dương
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	06/02/1966
Nơi sinh	Xã Khả Phong , Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Khả Phong , Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam
Địa chỉ thường trú	Số nhà 62/59 Đường chi Lăng – Phường Nguyễn Trãi – TPHD - Tỉnh Hải Dương.
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	03203842383

Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học tài chính kế toán – Chuyên ngành kế toán
Quá trình công tác	
Từ năm 1993 – năm 1997	Nhân viên kế toán - Công ty Dược vật tư y tế Hải Dương
Từ năm 1998 – năm 2003	Phó phòng kế toán – Công ty Dược vật tư y tế Hải Dương
Từ 2004 đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP Dược vật tư y tế Hải Dương
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD	Kế toán trưởng
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 26.600 cổ phiếu chiếm 0,44% vốn Điều lệ
Tỷ lệ sở hữu đại diện	Không có
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Vợ : Hồ Thị Ngọc Thanh, sở hữu : 17.800 cổ phiếu, chiếm 0,30% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

5. Kế hoạch tăng cường quản trị

Theo Khoản 2 điều 18 và Khoản 1 điều 19 Thông tư 121/2012/T-BTC thì hiện tại công ty chưa có thành viên Ban Kiểm soát hiện là kế toán hoặc kiểm toán viên độc lập đang công tác ngoài công ty nên sẽ chú ý kiện toàn bộ máy nhân sự của Ban kiểm soát trong kỳ đại hội cổ đông thường niên gần nhất.

Công ty tập trung tổ chức quản lý, kiểm soát mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh bằng bộ máy quản lý điều hành gọn nhẹ, hiệu quả thông qua việc xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử:

Đưa vào sử dụng các ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin như: các phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương, quản lý khách hàng, kế toán....

Xây dựng các chức danh phù hợp với phạm vi công việc rõ ràng cho mọi thành phần nhân lực trong Công ty. Các chức danh có chính sách đào tạo được chi tiết theo các vị trí đã quy hoạch và theo nhu cầu mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty.

Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể.

Ngoài ra, Công ty có kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty; tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT; Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản thông tin tóm tắt này là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

PHỤ LỤC

Hồ sơ kèm theo bao gồm:

1. Giấy chứng nhận ĐKKD cấp thay đổi lần thứ 13;
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016.

Hải Dương, ngày tháng năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TRUNG VIỆT**

TỔNG GIÁM ĐỐC

**TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐSCKI: NGUYỄN THỊ TÚ ANH**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT



GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Nguyễn Thị Hạnh